

Số: 03 /2022/QĐ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG – TỔNG DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN AN ĐIỀM II MỞ RỘNG

- Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng.
- Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BCT ngày 14/2/2020 về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, mở rộng nhà máy Thủy điện An Điem II trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Căn cứ Quyết định số: 1934/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc Điều chỉnh Chủ trương Đầu tư đối với Nhà máy Thủy điện An Điem II.
- Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công do Viện kỹ thuật công trình - trường Đại học Thủy lợi lập.
- Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 15/VNECC ngày 23/3/2022 của Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Năng lượng Việt Nam về việc Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán.
- Xét tờ trình số: 24 /2022/TTr-TGD ngày 23 /3 /2022 về việc Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Tổng dự toán Công trình Nhà máy thủy điện An Điem II mở rộng của Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Sông Vàng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Tổng dự toán Công trình Nhà máy Thủy điện An Điem II mở rộng do Viện kỹ thuật công trình – Trường Đại học Thủy lợi lập với các nội dung chính sau:

1. Người phê duyệt: Ông Lê Thái Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Tên công trình: Nhà máy Thủy điện An Điem II mở rộng.
3. Cấp công trình: Cấp II
4. Địa điểm xây dựng: Xã Ba, huyện Đông Giang và xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
5. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Tư vấn Thủy lợi Điện lực.

6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Viện kỹ thuật công trình – Trường Đại học Thủy lợi.
7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Năng lượng Việt Nam
8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật Dự án:
- Chiều cao đỉnh đập lớn nhất: 26,5m.
 - Dung tích toàn phần hồ chứa Wtp: 0,46 triệu m³
 - Mực nước dâng bình thường (MNDBT): +351,5m.
 - Mực nước chết (MNC): +345,5m
 - Cột nước lớn nhất Hmax: 220,65 m
 - Cột nước nhỏ nhất Hmin: 205,27 m
 - Điện lượng bình quân/năm Eo: 106 triệu kWh
 - Lưu lượng thiết kế Qtk: 16,55m³/s
 - Mực nước hạ lưu nhỏ nhất trong kênh xả: +131,0m
9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình:
10. Tổng mức đầu tư dự án cho phần mở rộng:
- Chi phí xây dựng: 211.635.380.000 VNĐ
 - Chi phí thiết bị: 145.288.830.000 VNĐ
 - Đền bù giải phóng mặt bằng: 500.000.000 VNĐ
 - Chi phí quản lý dự án: 6.083.546.000 VNĐ
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 24.913.505.000 VNĐ
 - Chi phí khác: 3.634.587.000 VNĐ
 - Dự phòng: 20.142.387.000 VNĐ
 - Lãi vay trong thời gian xây dựng: 24.169.180.048 VNĐ
 - **Tổng mức đầu tư (làm tròn): 436.367.000.000 VNĐ**
11. Danh mục tiêu chuẩn áp dụng chính:
- QCVN 04 - 05: 2012/BNNPTNT và TCXDVN 285: 2002-công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về thiết kế
 - BHTII-41-94 “Các tiêu chuẩn thiết kế các nhà máy thủy điện và thủy điện tích năng” của Nga
 - 11TCN-18÷21-2006 Quy phạm trang bị điện
 - TCVN 5738:2021 TCVN 2622:1995, TCVN 5760-2001 tiêu chuẩn an toàn chống cháy thiết bị dập cháy tự động

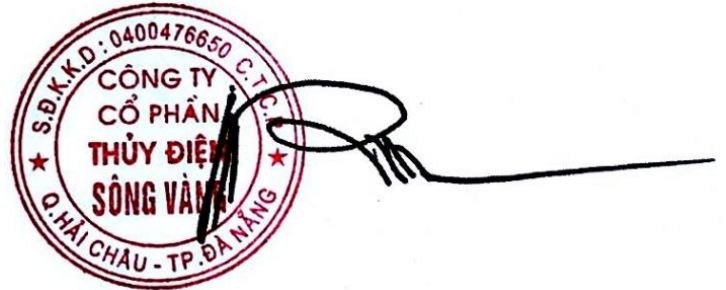
Điều 2: Ban điều hành Công ty CP Thủy điện Sông Vàng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có nhiệm vụ triển khai các bước tiếp theo, tổ chức thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước về Quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

* **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Thái Hưng